TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2025/HS-ST
Ngày: 27/02/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Hoàng Tân

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

2. Bà Thái Thục Hiền.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2025/TLST-HS ngày 21/01/2025 , theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2025/QĐXXST-HS ngày 12/02/2025 đối với bị cáo:

Trần Thị Kim N; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 14/8/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: F L, Phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Phòng trọ 9C, nhà trọ số A T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Trần Văn N1 (đã chết) và bà Hồ Thị Kim D (đã chết). Bị cáo có chồng và 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 2070/HSST ngày 14/11/2003 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù, về tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 19/02/2005, chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong tiền án phí vào ngày 22/08/2008.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2024. (Bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Châu Thị Kim N2, sinh năm 1987; địa chỉ: 1 T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 13 giờ 20 phút, ngày 05/9/2024, Tổ công tác 363 Công an Quận 8 tuần tra đến trước số nhà C Â, Phường B, Quận H phát hiện Trần Thị Kim N đang điều khiển xe máy biển số 59HA – 059.97 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra, cơ quan Công an phát hiện, thu giữ trong túi áo bên trái N đang mặc 01 gói nylon chứa tinh thể (N khai nhận là ma túy của N để sử dụng). Ngoài ra, cơ quan Công an thu giữ chiếc xe máy nêu trên và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q phối hợp với Công an phường T, Quận G khám xét khẩn cấp chỗ ở của N tại phòng trọ 9C, nhà trọ số A T, phường T, Quận G. Kết quả không phát hiện, thu giữ gì.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị Kim N khai nhận:

Do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 05/9/2024, N một mình điều khiển xe máy biển số 59HA – 059.97 từ phòng trọ 9C, nhà trọ số A T, phường T, Quận G đến khu vực gầm cầu N thuộc Phường I, Quận H để tìm mua ma túy. Tại đây, N chạy xe qua lại nhiều vòng rồi gặp và mua ma túy của một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 700.000 đồng. Sau khi mua xong, N cất giấu ma túy vào trong túi áo bên trái N đang mặc rồi điều khiển xe đến trước số C Â, Phường B, Quận H thì bị cơ quan Công an bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 10444/KL-KTHS ngày 13/9/2024 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,4740g, loại Methamphetamine

Tại cáo trạng **24***/CT-VKS-Q8* **ngày 21/01/2025** của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra cáo trạng còn xác định:

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho N, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q tiếp tục xác minh để xử lý sau.

Đối với chủ phòng trọ 9C, nhà trọ số A T, phường T, Quận G là chị Châu Thị Kim N2, do chị N2 không biết việc N mua và tàng trữ ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q không xử lý hình sự là có cơ sở.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm luận tội như sau: Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Bị cáo trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng.

Quá trình tranh luận, đối đáp đại diện Viện kiểm sát cũng như bị cáo giữ nguyên quan điểm như đã nêu, không phát sinh tình tiết nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ áp dụng pháp luật: Bộ luật Hình sự áp dụng trong vụ án này là Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với nguyên tắc xử lý nghiêm trị đối với người chủ mưu, cầm đầu. Khoan hồng với người tự thú, thành khẩn khai báo, tố giác người đồng phạm, lập công chuộc tội, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra theo quy định tại Điều 3 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị Kim N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, những người liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình tố tụng. Trên cơ sở

xem xét đánh giá công khai các chứng cứ một cách đầy đủ và toàn diện nhất, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

Vào lúc 13 giờ 20 phút, ngày 05/9/2024, tại trước số nhà C Â, Phường B, Quận H, bị cáo Trần Thị Kim N đã có hành vi cất giữ 2,4740g Methamphetamine, với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo là người đã thành niên, hoàn toàn ý thức được hành vi của mình là trái quy định pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Trần Thị Kim N đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Theo đó, tội phạm do bị cáo gây ra đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu nên cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Nhận định trên cũng là nhận định của Hội đồng xét xử để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói nylon chứa chất tinh thể thu giữ của bị cáo là ma túy còn lại sau giám định, xét cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy biển số 59HA – 059.97, nhãn hiệu HONDA, loại VISION, màu xám đen của bị cáo Trần Thị Kim N, Hội đồng xét xử xét đây là công cụ phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Trần Thị Kim N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 05/09/2024.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tích thu tiêu hủy đối với 01 (một) gói niêm phong ghi số 3215/24, bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Trần Thị Kim N, chữ ký ghi tên Trần Thanh L (Cán bộ điều tra), hình dấu Công an Phường 2 Quận H và chữ ký Giám định viên Võ La Bảo Y, chứa chất bột màu trắng là ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe máy biển số 59HA – 059.97, số máy: JK03E3381291, số khung: RLHJK0354RY066037.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/02/2015)

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 28/02/2025; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ ĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PV06;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Tân